

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI QUAN HỆ HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI BÂU TẠI TỈNH KON TUM

 BUI THỊ VÂN ANH *

Ngày nhận: 10/5/2024

Ngày phản biện: 30/5/2024

Ngày duyệt đăng: 18/6/2024

Tóm tắt: Bâu là một trong 16 nhóm dân tộc thiểu số rất ít người tại Việt Nam. Trong những năm qua, đời sống hôn nhân trong gia đình người Bâu có sự biến đổi dưới nhiều góc độ như tuổi kết hôn, phạm vi kết hôn, tìm hiểu trước khi kết hôn, tiêu chuẩn lựa chọn hôn nhân, mô hình quyết định hôn nhân,... Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự biến đổi này chịu tác động bởi nhiều yếu tố như chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, sự phát triển kinh tế xã hội và tác động của hiện đại hoá và hội nhập. Trên cơ sở kết quả phỏng vấn sâu cán bộ và người dân xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, bài viết đi sâu vào làm rõ thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi quan hệ hôn nhân của người Bâu tại tỉnh Kon Tum, nơi tập trung sinh sống của người Bâu tại Việt Nam.

Từ khóa: biến đổi hôn nhân; các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi hôn nhân; hôn nhân của người Bâu.

CURRENT SITUATION AND SOME FACTORS AFFECTING THE CHANGE OF MARRIAGE RELATIONSHIPS OF THE BRAU IN KON TUM PROVINCE

Abstract: Brau is one of 16 ethnic minority groups with very few people in Vietnam. In recent years, marriage life in Brau families has changed in many aspects such as age of marriage, scope of marriage, courtship before marriage, criteria for choosing marriage, marriage decision model,... Research results show that this change is influenced by many factors such as policies and laws on marriage and family, socio-economic development, and the impact of modernization and integration. Through this article, the author delves into clarifying the current situation and some factors affecting the change in marital relationships of the Brau people in Kon Tum province, where the Brau people live in Vietnam.

Keywords: marriage change; factors affecting marriage change; marriage of the Brau people.

1. Đặt vấn đề

Bâu là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, được Nhà nước công nhận là một trong 16 nhóm dân tộc thiểu số rất ít người tại Việt Nam¹. Theo Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 (Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, 2020), dân số Bâu của cả nước là 525 người, hiện cư trú tập trung tại làng Đắk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đến thời điểm năm 2023, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, trên địa bàn xã hiện có 176 hộ với 594 người dân thuộc dân tộc Bâu. Cùng với sự biến đổi kinh tế, văn hóa - xã hội ngày càng mạnh mẽ, nhất là từ năm 2005, khi Chính phủ Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Pờ Y, thuộc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, khu vực sinh sống của tộc người Bâu từ một vùng rừng núi hoang vu đã trở thành khu kinh tế thương mại với tốc độ đô thị hóa diễn ra hết sức nhanh chóng. Điều này đã tác động trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội cũng như

đời sống hôn nhân, gia đình của người người Bâu. Trên cơ sở kết quả phỏng vấn sâu cán bộ và người dân xã Pờ Y, tác giả đi sâu vào phân tích thực trạng biến đổi quan hệ hôn nhân và một số yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ hôn nhân trong gia đình người Bâu và tại tỉnh Kon Tum, qua đó cho thấy những biến đổi trong quan hệ hôn nhân của người Bâu là xu thế tất yếu trong bối cảnh đời sống, xã hội ngày càng biến đổi.

2. Thực trạng biến đổi quan hệ hôn nhân trong gia đình người Bâu

Hôn nhân là sự cam kết chung sống giữa những người trưởng thành khác giới được sự phê chuẩn của pháp luật. Giống như mọi thể chế xã hội khác, hôn nhân chịu sự tác động của các nhân tố kinh tế, văn hoá, xã hội. Dưới tác động của công nghiệp hoá, hiện

* Học viện Chính trị khu vực 3

¹ Dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có số dân dưới 10.000 người. Nghị định số 5/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ Về Công tác dân tộc.

đại hoá và hội nhập quốc tế, hôn nhân trong gia đình người Brâu cũng có sự biến đổi dưới nhiều góc độ như: Tuổi kết hôn, phạm vi kết hôn, tìm hiểu trước khi kết hôn, tiêu chuẩn lựa chọn hôn nhân, mô hình quyết định hôn nhân,...

- Biến đổi về độ tuổi kết hôn

Theo quan niệm của người Brâu, hôn nhân là sự kiện mang tính bước ngoặt trong nghi lễ vòng đời của mỗi cá nhân, có ý nghĩa quan trọng đối với gia đình, dòng họ. Kon Tum là tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên tình trạng tảo hôn, kết hôn sớm là một trong những hủ tục khá phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số trong đó có người Brâu. Trước đây, độ tuổi kết hôn của nam nữ người Brâu thường sớm, hiện tượng tảo hôn khá phổ biến. Theo tập tục của người Brâu, trai gái Brâu có thể lấy chồng khi mới 13-14 tuổi. "Xưa ông bà có gia đình sớm, thời mình 14 tuổi đã bảo lấy vợ rồi. Nói chung xưa là thế. Trai, gái 13-14 tuổi đã lấy vợ, lấy chồng, sinh con." (PVS, nữ, người Brâu, thôn Đắk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum). Nếu trai, gái từ 18 tuổi trở lên mà chưa lấy vợ, lấy chồng bị coi là "ế ẩm" khó lấy vợ lấy chồng.

Hiện nay, hiện tượng tảo hôn vẫn còn tồn tại một vài trường hợp nhưng nhìn chung độ tuổi kết hôn của bà con người Brâu đã cao hơn trước. Các gia đình đã chấp hành tốt hơn việc đăng ký kết hôn, "Người dân biết phải đến chính quyền để đăng ký kết hôn, biết được độ tuổi kết hôn theo pháp luật" (PVS, nam, cán bộ thôn Đắk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum). Tuy nhiên, tình trạng nam nữ chưa kết hôn nhưng vẫn chung sống như vợ chồng và đợi đến đủ tuổi để đi đăng ký theo quy định của pháp luật vẫn đang diễn ra. Ngày nay, nam nữ Brâu được chủ động, tự do tìm hiểu. Khi mối quan hệ này đến độ khăng khít, họ báo cáo với gia đình. Cha mẹ hai bên đồng thuận bằng một nghi lễ đơn giản, ngay sau đó người nam có thể ở lại nhà gái, cùng làm nương rẫy, ăn ở và sống với cô gái như vợ chồng. Cũng có trường hợp nếu người nữ có thai, họ đăng ký kết hôn và làm đám cưới nếu đủ tuổi. Nếu chưa đủ tuổi, nam nữ vẫn sống với nhau và sinh con có thể tổ chức đám cưới hoặc chưa tổ chức. Đến khi nào đủ tuổi thì đi đăng ký kết hôn "Chỗ em quan niệm nếu hai bên gia đình đã gặp nhau thì hai đứa đã là vợ chồng và được sống cùng nhau. Em lấy

chồng khi đã đủ tuổi còn nhiều đứa thì chưa. Nhưng nếu ưng hay có bầu thì cứ sống cùng nhau đến lúc đủ tuổi sẽ cưới và đăng ký kết hôn luôn" (PVS, Nữ, dân tộc Brâu, thôn Đắk Mế).

- Biến đổi trong cách tìm hiểu trước khi kết hôn

Trước đây, trong quá trình lao động sản xuất hoặc trong các dịp vui chơi lễ hội cộng đồng như thăm thân, đám cưới là thời điểm để người Brâu đi tìm bạn đời. Việc tìm kiếm đối tượng tìm hiểu có thể do gia đình hai bên hứa gả cho nhau hoặc do bạn bè của hai bên giới thiệu "Chị cưới chồng từ năm 15 tuổi. Ổi ngày xưa ấy có biết gì đâu, do được mai mối nên lấy nhau. Bố mẹ bảo lấy thì lấy thôi" (PVS, nữ, dân tộc Brâu, thôn Đắk Mế). Nam, nữ Brâu có thể gặp gỡ nhau theo từng nhóm tại nhà rông. Khi trong nhà có con đến tuổi tìm hiểu, gia đình sẽ dựng chòi (nam đoóc) ở sau nhà hay ngoài bìa rừng làm không gian riêng cho các đôi trai gái. Người con trai thường rủ bạn gái lên chòi để tâm sự và ngủ luôn tại chòi. Nếu hai người hoà hợp, họ sẽ kết hôn với nhau và trở thành vợ chồng. Nếu hai người không hợp, họ sẽ chia tay nhau và đi tìm bạn tình mới.

Hiện nay, nam nữ Brâu đã chủ động và hình thức tìm hiểu trước hôn nhân cũng đa dạng hơn trước đây. Ngoài các dịp lễ hội truyền thống như trước đây, người Brâu hiện nay còn có thể tự tìm hiểu, quan tâm chia sẻ, bày tỏ tình cảm với người mình yêu trong các ngày lễ hiện đại như sinh nhật, lễ tình yêu 14/2, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Lễ Noel,... Không chỉ mở rộng cơ hội gặp gỡ tìm hiểu trong các ngày lễ hiện đại, nam, nữ Brâu còn phong phú hơn về không gian, địa điểm. Nam nữ không chỉ gặp và tìm hiểu nhau ở nhà Rông, hay khi đi làm rẫy mà có thể gặp nhau tại nhiều địa điểm khác quán café, quán sinh tố, tại chính nơi học tập,... "Em đi học cao đẳng, xa nhà nên ở trọ. Em quen chồng em ở dưới đó, hai đứa yêu nhau rồi quan hệ và em có bầu. Nên em nghỉ sinh con, sinh xong em đi học lại" (PVS, nữ, dân tộc Brâu, thôn Đắk Mế).

Ngoài ra, cơ hội tìm hiểu trước khi kết hôn của nam, nữ Brâu còn được mở rộng cùng với công nghệ trong thời đại cách mạng 4.0. Từ chưa có hộ nào thuộc dân tộc Brâu sử dụng Internet vào năm 2015 thì đến nay, tỷ lệ hộ sử dụng Internet của người Brâu là 15,1% tập trung chủ yếu vào giới trẻ (Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, 2020). Sự cải thiện về tỷ lệ hộ

sử dụng Internet cho thấy cơ hội tiếp cận thông tin của các hộ dân tộc thiểu số người Brâu đã được mở rộng, từ đó góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đồng thời tạo điều kiện mở rộng các hình thức giao lưu, tìm hiểu của trai gái Brâu trước khi kết hôn. Người Brâu đã biết sử dụng các phương tiện hiện đại như điện thoại thông minh vào mạng xã hội như Facebook, zalo để phục vụ cho việc nam, nữ tìm hiểu nhau. “Em có facebook của vợ em bây giờ do là bạn của bạn em. Tụi em tán nhau qua facebook trước. Sau 2 tuần cảm thấy hợp thì em và vợ hẹn nhau ra quán cà phê gặp mặt rồi sau đó đồng ý yêu nhau” (PVS, nam, dân tộc Brâu, thôn Đắk Mế).

- Biến đổi trong tính chất của hôn nhân

Hôn nhân truyền thống của người Brâu là ngoại hôn dòng họ và nội hôn tộc người. Luật tục của người Brâu nghiêm cấm nam, nữ chung huyết thống lấy nhau. Tuy nhiên, trai gái trong một dòng từ đời thứ ba trở lên đã được kết hôn với nhau nếu hai bên tìm hiểu và yêu nhau (Đình Như Hoài, 2021). Do quan điểm nội hôn tộc người trong khi số lượng người Brâu không nhiều đã dẫn đến có trường hợp hôn nhân cận huyết.

Do địa bàn cư trú thuận lợi, gần trục đường lớn có nhiều dân tộc đan xen cùng sinh sống. Đặc biệt, từ năm 2005, khi cửa khẩu Pờ Y mở cửa đã thu hút người dân của các dân tộc khác di cư đến sinh sống và làm ăn. Qua đó, người Brâu có cơ hội mở rộng các mối quan hệ xã hội với các dân tộc khác. Nhờ đó, tình trạng kết hôn nội tộc có xu hướng giảm đi và kết hôn ngoại tộc có xu hướng tăng lên. Ngày càng có nhiều các cuộc hôn nhân hỗn hợp tộc người giữa người Brâu và các dân tộc khác như Mường, Thái, Xơ-đăng, Kinh,... Nhờ đó, tình trạng hôn nhân cận huyết, đa phu, đa thê, chung vợ, chung chồng không còn diễn ra ở những người Brâu trẻ. Theo chia sẻ của một nam giới người Brâu lấy vợ khác dân tộc, “Vợ em là người Xơ-đăng, em với vợ gặp nhau khi em qua Đắk Dục chơi với bạn. Gặp nhau thấy thích nên làm quen rồi sau này em rủ vợ về, bố mẹ đồng ý nên em cưới” (PVS, nam, dân tộc Brâu, thôn Đắk Mế). Việc mở rộng kết hôn ngoại hôn cũng được cán bộ xã Pờ Y ghi nhận “Bà con Brâu giờ không còn hôn nhân cận huyết nữa, cơ hội gặp gỡ kết hôn với vợ, chồng là người dân tộc khác cùng thôn, cùng xã hay cùng huyện thậm chí khác huyện, khác tỉnh ngày càng phổ biến” (PVS, nam, cán bộ xã Pờ Y).

Cùng với việc mở rộng kết hôn ngoại hôn thì trình trạng ly hôn cũng xảy ra nhiều hơn ở người Brâu. Trước đây, trong gia đình truyền thống của người Brâu rất ít khi xảy ra ly hôn. Ngày nay, tình trạng ly hôn diễn ra khá phổ biến ở người Brâu. Theo số liệu thống kê, người Brâu là dân tộc có tỷ lệ ly hôn từ 15 tuổi trở lên ly hôn cao với 2,3%, thuộc nhóm dân tộc thiểu số có tỷ lệ ly hôn nhất cả nước (Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, 2020). Trong quan hệ hôn nhân, tình trạng ly hôn giữa cặp vợ chồng người Brâu và các dân tộc khác trong hôn nhân hỗn hợp xảy ra nhiều hơn so với các cặp vợ chồng cùng là người Brâu.

- Biến đổi trong nghi thức kết hôn

Với người Brâu, kết hôn là một trong các nghi lễ quan trọng nhất trong cuộc đời của họ. Họ thường tổ chức lễ cưới một cách trang trọng với nhiều lễ vật quý và sự có mặt đông đủ của cả cộng đồng được tổ chức trong không khí lễ hội (Bùi Ngọc Quang, 2017). Khi trai gái tìm hiểu và quyết định kết hôn, chàng trai sẽ về thưa chuyện với cha mẹ để nhờ ông mối đến dạm hỏi. Khi nhà gái đồng ý sẽ thông qua ông mối báo với nhà trai chuẩn bị lễ vật, chọn ngày lành, tháng tốt để sang nhà cô gái tiến hành lễ trao vòng cầu hôn. Khi nghi thức trao vòng của đôi trai gái hoàn tất, hai bên gia đình sẽ bàn ngày cưới. Nhà trai sẽ chuẩn bị tất cả các lễ vật cần thiết mang sang nhà gái để tổ chức lễ cưới tại nhà gái. Với những gia đình khá giả, lễ vật thường là trâu, bò, chiêng, ghè quý, nổi đồng và nhiều rượu. Nhà nào khó khăn hơn thì chuẩn bị heo, gà và rượu. Tất cả các lễ vật phải đủ dùng cho hai gia đình và cả cộng đồng trong 3-4 ngày diễn ra lễ cưới.

Hiện nay, nghi thức đã có nhiều thay đổi. Khi trai gái quyết định kết hôn, hai bên gia đình sẽ gặp gỡ và trao đổi với nhau về việc tổ chức lễ cưới. Các lễ vật dạm hỏi cũng đơn giản hơn trước, có thể là con gà, chai rượu, bánh kẹo,... Tùy theo điều kiện kinh tế, hai gia đình sẽ bàn bạc để tổ chức đám cưới sao cho phù hợp. Thời gian tổ chức đám cưới cũng được rút ngắn xuống còn 1-2 ngày. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế và sự lựa chọn của mỗi gia đình, có thể tổ chức cưới theo truyền thống đỡ tốn kém hơn, hoặc cưới theo hiện đại, cũng có thể kết hợp cả hai. Có những gia đình Brâu tổ chức đám cưới trọn gói theo dịch vụ, cô dâu mặc váy cưới màu trắng nhiều tầng, chú rể mặc

comple “Khi con gái mình cưới thì nhà chồng nó muốn cưới truyền thống cho đỡ tốn kém. Thôi thì nhà nó nghèo có mỗi hai mẹ con, nên mình theo nhà nó. Còn khi con trai mình cưới mấy năm trước mình cho nó cưới theo kiểu phổ biến hiện nay kiểu người Kinh, nhà mình thuê dịch vụ hết từ trang phục của cô dâu, chú rể tới các món ăn trong tiệc cưới” (PVS, nữ, dân tộc Brâu, thôn Đắc Mế). Nhìn chung, các nghi thức kết hôn của người Brâu đã có nhiều thay đổi so với trước đây theo hướng ngày càng đơn giản hơn các thủ tục và thay đổi trong phần lễ khi có sự giao thoa với các dân tộc khác.

3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi quan hệ hôn nhân trong gia đình người Brâu tại tỉnh Kon Tum

- Chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình

Chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến đời sống hôn nhân của người Brâu tại tỉnh Kon Tum. Trên tinh thần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, giữ gìn và phát huy truyền thống và những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình. Qua đó, giúp lưu giữ những yếu tố truyền thống, tốt đẹp đồng thời xóa bỏ những yếu tố lạc hậu, cổ hủ không còn phù hợp trong quan hệ hôn nhân của người Brâu.

Bên cạnh đó, nhờ chính quyền đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin đa dạng, đầy đủ, chính xác giúp nâng cao nhận thức cho người dân Brâu về mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có những hiểu biết về pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình. Từ đó, bà con Brâu hiểu và làm theo những quy định của pháp luật, từ bỏ những phong tục liên quan đến hôn nhân không còn phù hợp.

- Sự phát triển kinh tế xã hội

Địa bàn sinh sống chủ yếu của người Brâu ở thôn Đắc Mế, xã Pờ Y, thuộc vùng ngã ba biên giới huyện Ngọc Hồi. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở Tây Nguyên.

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc thực hiện các chính sách dân tộc rất ít người đối với người Brâu, chính phủ và tỉnh Kon Tum đã triển khai nhiều chính sách cũng như các dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số. Bà con người Brâu là đối tượng thụ hưởng trong nhiều chính sách, chương trình và dự án của các đối tác phát triển. Nhờ các chính sách phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là các chính sách dân tộc thiểu số như các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, phát triển giáo dục, định canh định cư, hỗ trợ đất đai cho sản xuất và thực hiện các dự án nước sạch nông thôn,... đã mang lại nhiều cải thiện quan trọng trong đời sống xã hội của đồng bào Brâu. Nhờ đó, người Brâu có nhiều cơ hội giao lưu, mở rộng quan hệ với bà con các dân tộc khác. Qua đó, bà con Brâu có những thay đổi về mặt nhận thức và có điều kiện để thực hiện những thay đổi trong quan hệ hôn nhân theo hướng tiến bộ hơn, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu.

- Tác động của hiện đại hoá và hội nhập

Sự giao thoa và hội nhập kinh tế giữa người Brâu và các dân tộc khác góp phần tạo nên những biến đổi trong quan hệ hôn nhân của người Brâu. Do địa bàn sinh sống xen kẽ với bà con của nhiều dân tộc khác nên người Brâu có cơ hội làm quen, giao lưu nhiều hơn với các dân tộc khác, mở ra cơ hội kết hôn với những người ngoại tộc. Cùng với đó, dưới tác động của giao lưu và tiếp biến văn hoá cũng như tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, sự phát triển mạnh mẽ của mạng lưới viễn thông, internet và điện thoại thông minh đã tác động trực tiếp tới sự biến đổi hôn nhân và gia đình của người Brâu. Nam nữ Brâu có điều kiện và phương tiện để mở rộng cơ hội giao lưu, tìm hiểu bạn đời của mình.

4. Một số vấn đề đặt ra trong biến đổi quan hệ hôn nhân của người Brâu

- Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống trong quan hệ hôn nhân của người Brâu

Có thể thấy, trong bối cảnh hiện nay, quan hệ hôn nhân của người Brâu đã và đang có sự ảnh hưởng mạnh mẽ. Có nhiều sự biến đổi mang tính tích cực tác động tốt tới đời sống gia đình cũng như cuộc sống của bà con Brâu. Tuy nhiên, do kết hôn ngoại hôn ngày càng tăng nên nhiều nghi thức trong

tổ chức cưới xin của các trường hợp này được tổ chức theo sự thỏa hiệp, chấp vá của nhiều dân tộc một cách thiếu chọn lọc. Điều này làm mất dần giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Brâu. Chính vì thế, bên cạnh những thay đổi tích cực, vấn đề đặt ra là cần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong quan hệ hôn nhân của người Brâu. Cần duy trì và phát huy các nét đẹp trong các nghi lễ hôn nhân truyền thống của người Brâu. Hạn chế những mặt trái của việc lợi dụng các hủ tục hay những mặt trái của sự giao thoa khiến cho những thay đổi mang tính lệch lạc.

- Triển khai các chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình phù hợp với đặc điểm tâm lý của người Brâu

Theo truyền thống của người Brâu, các hoạt động cộng đồng cũng như quan hệ hôn nhân được quản lý và vận hành theo luật tục. Trong xã hội, các chuẩn mực cũng như quan hệ ứng xử giữa các cá nhân và cá nhân với cộng đồng đều được quy định theo những khuôn mẫu của luật tục. Ngày nay, bên cạnh các luật tục, các hoạt động trong đời sống cũng như quan hệ hôn nhân của người Brâu còn được quy định bởi các chính sách, pháp luật của nhà nước. Trong cộng đồng cũng như quan hệ hôn nhân của người Brâu đang tồn tại song hành giữa luật tục và luật pháp. Tuy nhiên, không phải mọi quy định trong quan hệ hôn nhân của người Brâu theo luật tục đều phù hợp với những quy định của pháp luật và luật tục không phù hợp. Một số tập tục hôn nhân và gia đình của người Brâu vẫn vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình ở những mức độ khác nhau đặc biệt là hiện tượng tảo hôn vẫn còn. Do đó, triển khai các chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình cần mạnh tính chất mềm dẻo, thuyết phục, thể hiện được sự phù hợp trong đặc điểm tâm lý, phong tục, tập quán tốt đẹp của người Brâu, những quy định của luật tục trong lĩnh vực hôn nhân thể hiện bản sắc văn hóa truyền thống được tôn trọng và phát huy theo những nguyên tắc quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Có như thế, luật pháp và chính sách về hôn nhân và gia đình đi sâu hơn vào đời sống xã hội của người Brâu, giúp nâng cao nhận thức của người Brâu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

5. Kết luận

Nhìn chung, quá trình hiện đại hoá và hội nhập cùng những chính sách của Đảng và Nhà nước về hôn nhân, gia đình cũng như những chính sách phát triển kinh tế, xã hội đã tạo nên những biến đổi to lớn trong quan hệ hôn nhân của người Brâu. Nhờ sự phát triển kinh tế xã hội cũng như những tác động của Internet nên hình thức tìm hiểu của nam nữ trước khi kết trở nên đa dạng, phong phú hơn trước. Các nghi thức liên quan đến hôn nhân có phần đơn giản hơn trước và có sự pha trộn với nghi thức của các dân tộc khác. Hiện nay, tuy tình trạng nam nữ chưa đến tuổi kết hôn sống chung với nhau như vợ chồng vẫn còn tồn tại nhưng độ tuổi kết hôn của người Brâu đã tăng lên so với trước đây. Nhờ chính sách về hôn nhân và gia đình, tình trạng người Brâu tảo hôn đã và đang dần được xoá bỏ. Hôn nhân ngoại hôn đang dần phổ biến trong cộng đồng người Brâu góp phần xoá bỏ tình trạng hôn nhân cận huyết, đa phu, đa thê ở những đôi nam nữ trẻ mới kết hôn. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm thay đổi tích cực trong quan hệ hôn nhân, cần phải cần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các nét đẹp trong các nghi lễ hôn nhân truyền thống của người Brâu. Cùng với đó, do có sự khác biệt trong một số những quy định của pháp luật với luật tục của người Brâu về quan hệ hôn nhân nên việc triển khai các chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình cần mềm dẻo, khéo léo, phù hợp với đặc điểm tâm lý của người Brâu. Từ đó, bà con Brâu nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Ngọc Quang (2017), *Hôn nhân và gia đình của người Brâu ở Việt Nam*, NXB Mỹ thuật.
2. Đinh Như Hoài (2021), "Một số biến đổi trong hôn nhân của người Brâu hiện nay", *Tạp chí Khoa học xã hội* số 10 (278).
3. Nghị định số 5/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ Về Công tác dân tộc.
4. Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nhà xuất bản Thống kê.